

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế công khai thông tin hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công khai thông tin hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể ngày ký. Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế; Cục trưởng Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Chi cục trưởng Chi cục Thuế các quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / N

Nơi nhận: *Ưnh*

- Như Điều 2;
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (để báo cáo);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng, Vụ Pháp chế, Vụ NSNN, Cục Tin học và Thống kê Tài chính (Bộ Tài chính);
- Lưu: VT, TCT (VT, CC(2b)). *am*

KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Đỗ Hoàng Anh Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 1156/ SY-UBND

Bình Định, ngày 09 tháng 7 năm 2014

Nơi nhận:

- CT UBND tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- CVP, K17;
- Lưu: VT (04b).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Nguyễn Thái Bình

QUY CHẾ

**Công khai thông tin hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán
trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế,
Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~1477~~ 1477/QĐ-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan Tổng cục Thuế; Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Cục Thuế); Chi cục Thuế quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Chi cục Thuế); cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan thuế các cấp trong việc công khai thông tin của hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán (sau đây gọi là hộ khoán) trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cục Thuế.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định và hướng dẫn về nội dung, hình thức, phương thức công khai; trách nhiệm của cơ quan thuế, lãnh đạo cơ quan thuế và của cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan thuế các cấp trong việc công khai thông tin của hộ khoán trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cục Thuế.

Điều 3. Nguyên tắc và yêu cầu công khai thông tin

1. Việc công khai thông tin của hộ khoán trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cục Thuế phải theo đúng quy định của Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản quy phạm pháp luật quy định và hướng dẫn thi hành.

2. Việc công khai thông tin của hộ khoán trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cục Thuế phải bảo đảm chính xác, minh bạch, đầy đủ nội dung, đúng hình thức và thời gian quy định; không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bình thường của hộ kinh doanh.

3. Ngôn ngữ thực hiện công khai thông tin của hộ khoán trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cục Thuế là tiếng Việt.

4. Nghiêm cấm các hành vi công khai số liệu sai sự thật hoặc cố ý làm sai lệch thông tin của hộ khoán được công khai trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cục Thuế.

5. Cục Thuế, Chi cục Thuế thực hiện công khai thông tin hộ khoán phải bảo quản, lưu giữ thông tin đã công khai theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nội dung và hình thức công khai

1. Cơ quan Thuế thực hiện việc công khai thông tin của hộ khoán ổn định tiền thuế và công khai thông tin của hộ khoán mới kinh doanh, hộ khoán có điều chỉnh số thuế phải nộp, hộ khoán tạm nghỉ kinh doanh được miễn/giảm thuế, hộ khoán nghỉ/bỏ kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh thu nhập thấp thuộc diện không phải nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân).

2. Việc công khai các thông tin của hộ khoán nêu tại Khoản 1 - Điều này được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế và Cục Thuế.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Công khai thông tin hộ khoán ổn định tiền thuế

- Căn cứ vào Sổ bộ thuế ổn định hàng năm của hộ khoán đã được duyệt, Chi cục Thuế lập và in Danh sách hộ khoán thuộc diện không phải nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân; Danh sách hộ khoán và mức thuế phải nộp chính thức trong năm, gửi Cục Thuế để thực hiện việc công khai trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế và Cục Thuế.

- Các thông tin công khai của hộ khoán ổn định tiền thuế như sau:

+ Đối với Danh sách hộ khoán thuộc diện không phải nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, các thông tin công khai gồm: Mã số thuế, tên hộ kinh doanh, địa chỉ kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính, doanh thu dự kiến trong năm.

+ Đối với Danh sách hộ khoán và mức thuế phải nộp, các thông tin công khai gồm: Mã số thuế, tên hộ kinh doanh, địa chỉ kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính, tổng doanh thu trong năm, tiền thuế phải nộp trong năm (Tổng số thuế phải nộp, chi tiết theo từng loại thuế khoán phát sinh phải nộp: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế tài nguyên, v.v...).

- Thời điểm công khai: Việc công khai thông tin của hộ khoán ổn định tiền thuế quy định tại Điều này được thực hiện trước ngày 30 tháng 1 hàng năm.

Điều 6. Công khai thông tin hộ khoán mới ra kinh doanh, hộ khoán có điều chỉnh số thuế phải nộp

- Căn cứ vào Sổ bộ thuế điều chỉnh, thay đổi, bổ sung hàng tháng, Chi cục Thuế lập và in Danh sách hộ khoán thuộc diện không phải nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân của các hộ kinh doanh mới đăng ký thuế trong tháng; Danh sách hộ khoán và mức thuế phải nộp của các hộ kinh doanh mới đăng ký thuế trong tháng có phát sinh tiền thuế hoặc hộ khoán có bổ sung điều chỉnh tiền thuế trong tháng, gửi Cục Thuế để thực hiện việc công khai trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế và Cục Thuế.

- Các thông tin công khai của hộ khoán mới ra kinh doanh, hộ khoán có điều chỉnh số thuế phải nộp như sau:

+ Đối với Danh sách hộ khoán thuộc diện không phải nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân của các hộ kinh doanh mới đăng ký thuế trong tháng, các thông tin công khai gồm: Mã số thuế, tên hộ kinh doanh, địa chỉ kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính, doanh thu dự kiến trong năm.

+ Đối với Danh sách hộ khoán và mức thuế phải nộp của các hộ kinh doanh mới đăng ký thuế trong tháng hoặc hộ khoán có bổ sung điều chỉnh tiền thuế trong tháng, các thông tin công khai gồm: Mã số thuế, tên hộ kinh doanh, địa chỉ kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính, tổng doanh thu trong năm, tiền thuế phải nộp trong năm (Tổng số thuế phải nộp, chi tiết theo từng loại thuế khoán phát sinh phải nộp: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế tài nguyên, v.v...).

- Thời điểm công khai: Việc công khai thông tin của hộ khoán mới ra kinh doanh, hộ khoán có điều chỉnh số thuế phải nộp quy định tại Điều này được thực hiện chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng.

Điều 7. Công khai thông tin hộ khoán tạm nghỉ kinh doanh được miễn, giảm thuế

- Căn cứ vào Quyết định miễn, giảm thuế, Chi cục Thuế lập và in Danh sách hộ kinh doanh tạm nghỉ kinh doanh được miễn, giảm thuế và gửi Cục Thuế để thực hiện công khai trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế và Cục Thuế.

- Các thông tin công khai của hộ khoán tạm nghỉ kinh doanh được miễn, giảm thuế gồm: Mã số thuế, tên hộ kinh doanh, địa chỉ kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính, thời gian nghỉ kinh doanh.

- Thời điểm công khai: Việc công khai thông tin của hộ khoán tạm nghỉ kinh doanh được miễn, giảm thuế quy định tại Điều này được thực hiện chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng.

Điều 8. Công khai thông tin hộ khoán nghỉ, bỏ kinh doanh không thông báo với cơ quan thuế

- Hộ khoán đã tự ngừng, nghỉ kinh doanh không thông báo với cơ quan thuế, Chi cục Thuế tiến hành kiểm tra địa bàn, xác minh sự tồn tại và thực trạng hoạt động, lập và in Danh sách hộ kinh doanh nghỉ, bỏ kinh doanh không thông báo với cơ quan thuế để gửi Cục Thuế để thực hiện công khai trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế và Cục Thuế.

- Các thông tin công khai của hộ khoán tự ngừng, nghỉ kinh doanh không đúng quy định gồm: Mã số thuế, tên hộ kinh doanh, địa chỉ kinh doanh, thời điểm nghỉ/bỏ kinh doanh.

- Thời điểm công khai: Việc công khai thông tin của hộ khoán nghỉ, bỏ kinh doanh không thông báo với cơ quan thuế quy định tại Điều này được thực hiện chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng.

Điều 9. Phương thức công khai

1. Thông tin về mức thuế của hộ kinh doanh nộp thuế khoán quy định Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 Quy chế này được công khai tại Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế và Cục Thuế tại chuyên mục “Công khai thông tin hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán”.

2. Thông tin của hộ kinh doanh nộp thuế khoán được công khai theo số liệu trên Sổ bộ thuế ổn định từ đầu năm; Trường hợp hộ kinh doanh mới hoạt động hoặc có thay đổi về quy mô, ngành nghề kinh doanh dẫn đến điều chỉnh tiền thuế phải nộp trên Sổ bộ thuế thì Chi cục Thuế phải gửi thông tin để bổ sung, điều chỉnh danh sách hộ kinh doanh và tiền thuế đã công khai trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế và Cục Thuế ngay trong tháng có phát sinh thay đổi, bổ sung.

Điều 10. Đính chính thông tin công khai

Trường hợp thông tin của hộ khoán đã công khai trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế và Cục Thuế có sự nhầm lẫn, sai sót; sau khi xem xét có sự điều chỉnh, Cục Thuế phải thông báo đính chính lại nội dung công khai trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế và Cục Thuế.

Điều 11. Trách nhiệm của Tổng cục Thuế

1. Thống nhất chỉ đạo và hướng dẫn toàn ngành trong việc công khai thông tin hộ khoán trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cục Thuế theo đúng quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Cục Thuế, Chi cục Thuế trong việc triển khai thực hiện các công việc liên quan đến công khai thông tin hộ khoán trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cục Thuế.

3. Lập chuyên mục “Công khai thông tin hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán” trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế và Cục Thuế để đáp ứng được yêu cầu tra cứu thông tin của hộ kinh doanh nộp thuế khoán đã công khai một cách dễ dàng, thuận tiện.

4. Đảm bảo điều kiện hậu cần, kỹ thuật, dung lượng đường truyền, phần mềm hỗ trợ để công khai thông tin hộ khoán thống nhất trong ngành thuế; tổ chức đào tạo, hướng dẫn, hỗ trợ các Cục Thuế, Chi cục Thuế để thực hiện quy định này đầy đủ, đúng thời gian quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của Cục Thuế

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các Chi cục Thuế trong việc tổng hợp thông tin công khai của hộ khoán đảm bảo chính xác. Rà soát lại thông tin của hộ khoán do Chi cục Thuế tổng hợp trước khi chính thức công khai trên Trang thông tin điện tử của Cục Thuế.

2. Thực hiện việc công khai đầy đủ thông tin của hộ khoán trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cục Thuế và cập nhập, bổ sung thông tin thay đổi đúng thời hạn quy định.

3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả công khai thông tin và bổ sung thông tin công khai. Kịp thời báo cáo Tổng cục Thuế những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai đề hướng dẫn, xử lý thống nhất.

4. Bố trí đủ nguồn lực, phân công nhiệm vụ và hướng dẫn phối hợp giữa các bộ phận trong Cục Thuế, Chi cục Thuế thực hiện các công việc liên quan đến công khai thông tin của hộ khoán trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cục Thuế theo đúng quy định.

Điều 13. Trách nhiệm của Chi cục Thuế

1. Định kỳ tổng hợp, rà soát thông tin của hộ khoán đảm bảo có đầy đủ thông tin về hộ khoán chính xác; lập danh sách hộ khoán phải công khai thông tin trên Trang thông tin điện tử để gửi Cục Thuế trước khi công khai theo đúng quy định.

2. Kịp thời báo cáo Cục Thuế những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai đề hướng dẫn, xử lý thống nhất.

3. Thường xuyên kiểm tra, rà soát số liệu đã công khai trên Trang thông tin điện tử của Cục Thuế để kịp thời phát hiện những sai sót cần điều chỉnh, bổ sung.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Cục trưởng Cục Thuế, Chi cục trưởng Chi cục Thuế chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Cục trưởng Cục Thuế, Chi cục trưởng Chi cục Thuế báo cáo Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính nghiên cứu bổ sung, sửa đổi kịp thời./.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn